

Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Nh, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Lồ S, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Nh và anh Lồ S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ba cháu Lồ T, sinh ngày 18/10/2005; Lồ H, sinh ngày 29/5/2007 và Lồ N, sinh ngày 28/12/2015 cho anh Lồ S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị Bùi Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Nh tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn; tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Bùi Nh đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0007148 ngày 04/5/2020 nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Bùi Nh số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND xã C (cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/4/2006).
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hảo

Mẫu 40-DS